

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 357/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-8-2024  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1992 (Xin vắng).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lý Hoàng N, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2024, của bà Phạm Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị V và ông Lý Hoàng N kết hôn năm 2011, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà V yêu cầu xin ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lý Hạo N1, sinh ngày 28/12/2012 và Lý Thiên B, sinh ngày 04/8/2015, bà V yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đồng thời, bà V yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà V.

Tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 8 năm 2024, ông Lý Hoàng N trình bày: Ông Lý Hoàng N và bà Phạm Thị V kết hôn năm 2011, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, vợ chồng có cự cãi nhưng chưa đến mức trầm trọng, do đó ông N không đồng ý ly hôn với bà V. Trường hợp phải ly hôn, ông N yêu cầu giải quyết quyền nuôi con theo nguyện vọng của mỗi cháu; tài sản chung tự thoả thuận, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, đã có trình bày ý kiến và yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị V về việc ly hôn với ông Lý Hoàng N; giao cháu Lý Thiên B cho bà Phạm Thị V nuôi dạy, cháu Lý Hạo N1 cho ông N nuôi dạy; bà V, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị V và ông Lý Hoàng N là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Lý Hoàng N có nơi cư trú tại huyện T nên bà V khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Lý Hoàng N, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Lý Hoàng N vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý Hoàng N theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Phạm Thị V, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà V theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị V và ông Lý Hoàng N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, đến năm 2016 có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà V cho rằng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông N. Về phía ông N cho rằng vợ chồng có cự cãi nhưng chưa đến mức trầm trọng, ông N không đồng ý ly hôn với bà V. Tuy nhiên, từ khi ông N biết được yêu cầu ly hôn của bà V đến khi

mở phiên toà ông N vẫn không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà V. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa ông N, bà V không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị V ly hôn với ông Lý Hoàng N.

[3] Về con chung: Bà V yêu cầu nuôi con chung, ông N yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Xét thấy, tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 01/8/2024, cháu Lý Thiên B có nguyện vọng được chung sống cùng bà V, cháu Lý Hạo N1 có nguyện vọng được chung sống cùng ông Lý Hoàng N. Do đó, giao cháu Lý Thiên B cho bà Phạm Thị V nuôi dạy, cháu Lý Hạo N1 cho ông N nuôi dạy là phù hợp.

Bà Phạm Thị V, ông Lý Hoàng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với bà V, ông N.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Như vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị V về việc ly hôn với ông Lý Hoàng N.

2. Giao cho bà Phạm Thị V nuôi dạy cháu Lý Thiên B, sinh ngày 04/8/2015; giao cho ông Lý Hoàng N nuôi dạy cháu Lý Hạo N1, sinh ngày 28/12/2012. Bà Phạm Thị V, ông Lý Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Phạm Thị V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 4 năm 2024, bà Phạm Thị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004878 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình Đông;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Huệ**